

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày: 12-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Hải
- Ông Lý Thanh Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tôn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 6 - Cần Thơ tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với:

- Bị cáo: Lâm Minh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 10 năm 1996; nơi sinh: thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ; số căn cước: 094096007389 cấp ngày; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lâm Minh H, sinh năm 1969 và bà Danh Thị T1, sinh năm 1968; Vợ: Chưa có; Con: Có 01 người sinh năm 2021; Tiền án: Không, tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 08/7/2022, bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 24 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/2022/QĐ-TA. Ngày 13/3/2024, bị TAND thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, với thời hạn 22 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 106/QĐ-

TA (chấp hành xong ngày 02/01/2026). Về nhân thân: Ngày 24/11/2014, bị TAND thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 116/2014/HSST (chấp hành xong ngày 27/10/2015, đã xóa án tích); Ngày 27/11/2014, bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2014/HSST (chấp hành xong ngày 27/10/2015, đã xóa án tích); Ngày 06/9/2016, bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 25/2016/HSST (chấp hành xong ngày 02/3/2017, đã xóa án tích); Ngày 22/01/2018, bị TAND tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 05/2018/HS-PT (chấp hành xong ngày 19/7/2020, đã xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/01/2026 đến ngày 06/01/2026, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Phong V – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C; Địa chỉ: Số D, đường L, phường P, thành phố Cần Thơ (Có mặt);

- Bị hại:

1. Ông Trần Thanh N, sinh ngày 30/3/1985; Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt);

2. Bà Lâm Bích T2, sinh ngày 10/01/1993; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thạch S, sinh ngày 01/01/1962; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

2. Bà Lý Thị Minh T3, sinh ngày 01/01/1965; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

- Người làm chứng:

1. Ông Lâm Thành S1, sinh ngày 23/11/1997; Địa chỉ: Ấp X, xã A, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt);

2. Ông Huỳnh Văn T4, sinh ngày 15/8/1976; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

3. Ông Lê Chúc L, sinh ngày 20/6/1990; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Trần P, sinh ngày 27/01/1975; Địa chỉ: Số C, M, phường P, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt);

5. Ông Lê Hải L1, sinh ngày 19/5/1985; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

6. Bà Đinh Thị S2, sinh ngày 19/7/1956; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

7. Bà Lâm Bích Q, sinh ngày 17/5/2010; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

- Người đại diện hợp pháp của bà Lâm Bích Q: Bà Lâm Bích T2, sinh ngày 10/01/1993; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

8. Ông Lâm Minh H, sinh ngày 01/01/1969; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

9. Bà Danh Thị T1, sinh ngày 01/01/1968; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

10. Ông Lý Văn C, sinh ngày 01/01/1984; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

11. Ông Thạch Hoàng P1, sinh ngày 01/01/1970; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

12. Bà Trần Ngọc Y, sinh ngày 01/01/1962; Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 03/01/2026, sau khi uống rượu tại nhà thuộc ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ, Lâm Minh T (Tín) kêu chị ruột của T là Lâm Bích T2 (T2) điều khiển xe chở T đi gặp vợ của T nhưng T2 không đồng ý, bực tức T dùng tay đánh vào vùng lưng của T2 02 cái, sau đó T tiếp tục lấy cây kéo bằng kim loại để đâm T2 thì Lâm Bích Q là con của T2 chạy đến can ngăn và giật cây kéo của T, lúc này T2 bỏ chạy ra phía trước nhà nên T chạy ra ngoài nhặt cục đá bê tông đuổi theo T2, bị rượt T2 chạy vào nhà ông Thạch S trốn trên giường, khi đó T dùng đá ném T2 nhưng không trúng mà trúng vào tấm kính ở đầu giường của ông S, làm kính bị vỡ thành nhiều mảnh, T tiếp tục dùng cục đá đánh nhiều cái vào người của T2, thấy vậy ông Thạch S chạy đến can ngăn nên T2 bỏ chạy, lúc này T tiếp tục đuổi theo và dùng cục đá đánh trúng vào vùng đầu của T2 gây thương tích, sau đó T2 chạy vào nhà bà Trần Ngọc Y để trốn, còn T đi về nhà lấy một đoạn kim loại (cây tiếp sắt) đập nhiều cái vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JANUS, biển số 50N1-606.53 của Lâm Bích T2, làm chiếc xe bị hư hỏng nhiều bộ phận.

Lúc này ông Thạch S trình báo sự việc T có hành vi gây thương tích cho T2 đến Công an xã T, thành phố Cần Thơ. Sau khi tiếp nhận tin báo, Lãnh đạo Công an xã T đã chỉ đạo phân công lực lượng cán bộ Công an xã gồm: Trung tá Trần Thanh N, cán bộ thuộc Tổ Cảnh sát phòng, chống tội phạm; Trung tá Huỳnh Văn T4, cán bộ thuộc Tổ Cảnh sát phòng, chống tội phạm; Thượng úy Lâm Thanh S3, cán bộ thuộc Tổ A và ông Lê Chúc L, lực lượng tham gia bảo vệ

an ninh trật tự cơ sở đến nơi xảy ra sự việc để xem xét, giải quyết, đồng thời mời T về cơ quan làm việc.

Khi lực lượng Công an xã T đến nơi, ông Trần Thanh N nhìn thấy T đang ở trong nhà nên đi đến trước cửa nhà của T để mời T về cơ quan làm việc thì T từ trong nhà cầm cây dao đâm vào người ông Trần Thanh N, làm ông Trần Thanh N bị thương ở cánh tay trái, thấy vậy lực lượng Công an tiến hành khống chế T và đưa T về trụ sở Công an xã T để làm việc.

Đến ngày 04/01/2026, ông Trần Thanh N có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích của T.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 44/KLTTCT-TTPYCT ngày 23/01/2026 của Trung tâm pháp y thành phố C đối với bà Lâm Bích T2, kết luận:

- Sẹo nhăm nhở vùng cằm hình chữ Y, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

- Sẹo mu bàn tay phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

- Sưng vùng cằm và bàn tay phải đã khỏi, không còn di chứng tổn thương. Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lâm Bích T2 tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

- + Tổn thương vùng cằm có đặc điểm do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên; Tổn thương mu bàn tay phải không xác định được cơ chế và vật gây nên thương tích.

- + Không xác định tổn thương có nguy hiểm đến tính mạng hay không.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 45/KLTTCT-TTPYCT ngày 23/01/2026 của Trung tâm pháp y thành phố C đối với ông Trần Thanh N, kết luận:

- Sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật trùng nhau mặt trước 1/3 trên cánh tay trái, kích thước lớn đã được phẫu thuật khâu nối cơ delta cánh tay trái. Không ảnh hưởng chức năng cánh tay trái.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thanh N tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Tồn thương có đặc điểm do vật sắc hoặc vật sắc - nhọn tác động trực tiếp gây nên

+ Không xác định tồn thương có nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng hay không.

+ Tồn thương không gây ảnh hưởng chức năng.

Tại kết luận giám định số 526/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: Dao chiều dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 15cm bị cong vênh, chiều rộng 2,58cm, tay cầm được bao bọc và cố định bằng nhựa màu xanh chiều dài 11cm (ký hiệu M) là dao sắc, nhọn, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 27/02/2026 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận:

- Trên lưỡi dao gửi giám định có AND người, có kiểu gen (AND) trùng với kiểu gen của bị hại Trần Thanh N.

- Trên cán dao gửi giám định không phân tích được kiểu gen (AND).

- Lưu kiểu gen phân tích được tại Phòng K Công an thành phố C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản xã T, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Janus: Giá trị thiệt hại do hành vi gây ra 2.750.000 đồng.

- 01 tấm kính: Tài sản đã cũ, hư hỏng, không có giá trị mua bán thực tế.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSCTO-KV ngày 17/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo Lâm Minh T về tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 05/CT-VKSCTO-KV ngày 17/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ; Tuyên bố bị cáo Lâm Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị:

Áp dụng điểm K khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lâm Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”,

từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 03 tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) cây dao chiều dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 15cm bị cong vênh, chiều rộng 2,58cm, tay cầm được bao bọc và cố định bằng nhựa màu xanh chiều dài 11cm; 01 (một) ống tiếp bằng kim loại, dài 31cm; 01 (một) cây kéo, cán màu đỏ, dài 5,9cm, lưỡi dài 11,3cm; 07 (bảy) cục bê tông, màu xám, trong đó: Cục thứ nhất dài 12cm ngang 09cm, cục thứ hai dài 7,5cm ngang 06cm, cục thứ ba dài 08cm ngang 06cm, cục thứ tư dài 10cm ngang 06cm, cục thứ năm dài 13cm ngang 5,5cm, cục T5 dài 10,5cm ngang 7,8cm, cục T6 có dính chất màu đỏ dài 12cm ngang 7,5cm; 01 (một) chiếc áo sơ mi, ngắn tay, màu xanh, loại trang phục xuân hè Công an nhân dân, bên trong thân áo có dòng chữ “CÔNG TY 19-5 BCA TRANG PHỤC XUÂN HÈ 2024”; trên cánh tay áo bên trái có 02 vết đứt, có chiều dài lần lượt là 1,5cm và 0,5 cm, trên cánh tay áo bên trái có vết màu nâu đỏ; 01 (một) tấm kính trong suốt diện tích 39cmx39cm, độ dày 3 ly (đã qua sử dụng), bể nhiều mảnh.

Về án phí bị cáo được miễn.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh, khung hình phạt thống nhất hoàn toàn với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ truy tố đối với bị cáo về 02 tội danh: "Cố ý gây thương tích" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản" Về tình tiết giảm nhẹ: Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng cho bị cáo. Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

Người bào chữa không thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ truy tố đối với bị cáo về tội danh: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Đối với hành vi dùng dao đâm gây thương tích cho ông Trần Thanh N, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển đổi, định tội danh theo các cấu thành định khung của tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cụ thể: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134: Hành vi phạm tội “Dùng hung khí nguy hiểm”. Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 134: Hành vi phạm tội “Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân”.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo với hành vi nêu trên.

Trong phần lời nói sau cùng bị cáo trình bày ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa hôm nay các bị hại, những người liên quan, những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng. Xét thấy, việc vắng mặt của những người nói trên không gây cản trở cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt những người nói trên.

- Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/01/2026, sau khi uống rượu, Lâm Minh T (Tín) kêu chị ruột là Lâm Bích T2 (T2) chở đi gặp vợ nhưng T2 không đồng ý, bực tức T dùng tay đánh 02 cái vào lưng bà T2, sau đó lấy kéo kim loại định đâm nhưng bị cháu (con bà T2) can ngăn, giật kéo, khi bà T2 bỏ chạy, T nhặt cục đá bê tông đuổi theo vào nhà ông Thạch S. Tại đây, T ném đá (làm vỡ kính giường) và dùng đá đánh nhiều cái vào người bà T2, được ông S can ngăn, bà T2 tiếp tục chạy trốn thì bị T đuổi theo, dùng đá đánh trúng vùng đầu gây thương tích. Bà T2 sau đó trốn vào nhà bà Trần Ngọc Y. Sau khi hành hung chị ruột, T về nhà lấy một đoạn kim loại (cây tuýp sắt) đập phá nhiều cái vào xe mô tô của bà T2, khiến chiếc xe bị hư hỏng nhiều bộ phận, nhận được tin báo, lực lượng Công an xã T đến nhà T, khi ông Trần Thanh N

(thuộc lực lượng Công an) đến trước cửa mời T về cơ quan làm việc, T từ trong nhà cầm dao đâm trúng và gây thương tích ở cánh tay trái của ông N. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 44/KLTTCT-TTPYCT ngày 23/01/2026 của Trung tâm pháp y thành phố C đối với bà Lâm Bích T2, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lâm Bích T2 tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm); Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 45/KLTTCT-TTPYCT ngày 23/01/2026 của Trung tâm pháp y thành phố C đối với ông Trần Thanh N, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thanh N tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm); Tại kết luận giám định số 526/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: Dao chiều dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 15cm bị cong vênh, chiều rộng 2,58cm, tay cầm được bao bọc và cố định bằng nhựa màu xanh chiều dài 11cm (ký hiệu M) là dao sắc, nhọn, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản xã T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Janus: Giá trị thiệt hại do hành vi gây ra 2.750.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng số 05/CT-VKSCTO-KV ngày 17/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ đã truy tố: Bị cáo Lâm Minh T, về tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Minh T là nguy hiểm, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và ý thức được rằng hành vi gây thương tích cho người khác, sử dụng vũ khí quân dụng và làm hư hỏng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, cụ thể: Vào khoảng hơn 15 giờ 00 phút ngày 03/01/2026, bị cáo Lâm Minh T đã có hành vi dùng cây tiếp sắt đập nhiều cái vào chiếc xe YAMAHA, loại JANUS, biển số 50N1-606.53 bị hư hỏng nhiều bộ phận, giá trị thiệt hại 2.750.000 đồng và bị cáo còn dùng dao có tính sát thương cao đâm trúng vào cánh tay trái của ông Trần Thanh N, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 03%, trong khi ông Trần Thanh N đang thi hành công vụ. Các hành vi của bị cáo Lâm Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Minh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản và sức khỏe của người khác, gây mất an ninh,

trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, đối với bị cáo cần phải xử nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và góp phần phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo: Cả 03 tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Cả 03 tội sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị hại T2 không yêu cầu xử lý hình sự đối với T, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) cây dao chiều dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 15cm bị cong vênh, chiều rộng 2,58cm, tay cầm được bao bọc và cố định bằng nhựa màu xanh chiều dài 11cm; 01 (một) ống tiếp bằng kim loại, dài 31cm; 01 (một) cây kéo, cán màu đỏ, dài 5,9cm, lưỡi dài 11,3cm; 07 (bảy) cục bê tông, màu xám, trong đó: Cục thứ nhất dài 12cm ngang 09cm, cục thứ hai dài 7,5cm ngang 06cm, cục thứ ba dài 08cm ngang 06cm, cục thứ tư dài 10cm ngang 06cm, cục thứ năm dài 13cm ngang 5,5cm, cục T5 dài 10,5cm ngang 7,8cm, cục T6 có dính chất màu đỏ dài 12cm ngang 7,5cm; 01 (một) chiếc áo sơ mi, ngắn tay, màu xanh, loại trang phục xuân hè Công an nhân dân, bên trong thân áo có dòng chữ “CÔNG TY 19-5 BCA TRANG PHỤC XUÂN HÈ 2024”; trên cánh tay áo bên trái có 02 vết đứt, có chiều dài lần lượt là 1,5cm và 0,5 cm, trên cánh tay áo bên trái có vết màu nâu đỏ; 01 (một) tấm kính trong suốt diện tích 39cmx39cm, độ dày 3 ly (đã qua sử dụng), bề nhiều mảnh;

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh, biển số 50N1-606.53, hiệu Janus, màu đen, số máy E3Y8E080666, số khung C820JY080666, đã qua sử dụng, bị bề nhiều phần Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Lâm Bích T2 là có căn cứ Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) tệp video tên “7405081565015”, thời lượng 01 phút 07 giây, dung lượng 17.4MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston được đưa vào quản lý theo hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lâm Minh T về tội danh và tình tiết giảm nhẹ đối với 02 tội danh “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị không xử lý bị cáo về tội danh vũ khí quân dụng, mà chuyển sang định tội danh “Cố ý gây thương tích” áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với hành vi tấn công ông Trần Thanh N là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Đối với hành vi của bị cáo Lâm Minh T gây thương tích cho bà Lâm Bích T2, quá trình điều tra bà T2 không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Lâm Minh T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nhưng bị cáo được miễn do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Lâm Minh T.

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Điểm d, khoản 1 Điều 12 và Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Lâm Minh T từ 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 01 năm về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 03 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03/01/2026.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao chiều dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 15cm bị cong vênh, chiều rộng 2,58cm, tay cầm được bao bọc và cố định bằng nhựa màu xanh chiều dài 11cm; 01 (một) ống tiếp bằng kim loại, dài 31cm; 01 (một) cây kéo, cán màu đỏ, dài 5,9cm, lưỡi dài 11,3cm; 07 (bảy) cục bê tông, màu xám, trong đó: Cục thứ nhất dài 12cm ngang 09cm, cục thứ hai dài 7,5cm ngang 06cm, cục thứ ba dài 08cm ngang 06cm, cục thứ tư dài 10cm ngang 06cm, cục thứ năm dài 13cm ngang 5,5cm, cục T5 dài 10,5cm ngang 7,8cm, cục T6 có dính chất màu đỏ dài 12cm ngang 7,5cm; 01 (một) chiếc áo sơ mi, ngắn tay, màu xanh, loại trang phục xuân hè Công an nhân dân, bên trong thân áo có dòng chữ “CÔNG TY 19-5 BCA TRANG PHỤC XUÂN HÈ 2024”; trên cánh tay áo bên trái có 02 vết đứt, có chiều dài lần lượt là 1,5cm và 0,5 cm, trên cánh tay áo bên trái có vết màu nâu đỏ; 01 (một) tấm kính trong suốt diện tích 39cmx39cm, độ dày 3 ly (đã qua sử dụng), bể nhiều mảnh.

- Đối với 01 (một) tệp video tên “7405081565015”, thời lượng 01 phút 07 giây, dung lượng 17.4MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston được đưa vào quản lý theo hồ sơ vụ án.

6. Về án phí: Xử buộc bị cáo Lâm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nhưng bị cáo T được miễn.

7. Về quyền kháng cáo Bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- CQCSĐT CA Thành phố Cần Thơ;
- TAND Thành phố Cần Thơ (Phòng GDKT, TT, THA);
- VKSND Thành phố Cần Thơ;
- THADS Thành phố Cần Thơ (Phòng THADS khu vực 6 – Cần Thơ);
- Trại tạm giam số 02 CA thành phố Cần Thơ
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố Cần Thơ
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu

